

Bản án số: 04 /2017/KDTM-ST
Ngày 18/8/2017
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bằng Thị Hồng - Ông Nguyễn Văn Hạ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Chiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
Ông Mai Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử 1- Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST – KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng AB

Trụ sở: Số 2, LH, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH MTV Ngân hàng AB.

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Kim O; Trú tại:, Phường B, thành phố C - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch M - Chi nhánh Ngân hàng AB, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền số 904/NHNo.CP ngày 02/11/2016 của Giám đốc Ngân hàng AB - Chi nhánh thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1979; Trú tại: Phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

* *Người được ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Phạm Thị T và Nguyễn Thùy D: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1979; Trú tại: : Phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện ngày 28/02/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn là bà Vũ Thị Kim O trình bày:

Căn cứ vào nhu cầu vay vốn của hộ kinh doanh do chị Đặng Thị N là người đại diện để mở rộng quy mô kinh doanh, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, Phòng giao dịch M - Ngân hàng AB – Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) đã tiến hành các thủ tục theo quy định của Ngân hàng và pháp luật giải ngân cho hộ kinh doanh của chị Đặng Thị N vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) cụ thể như sau:

Ngày 24/01/2013 hộ kinh doanh bà Đặng Thị N có vay Ngân hàng AB thành phố C - Phòng giao dịch M số tiền: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013.

Mục đích vay: Kinh doanh tạp hóa tạp phẩm, đồ điện đồ gia dụng

Thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 24/01/2013 đến ngày 24/01/2014).

Thời hạn trả lãi 03 tháng/01 kỳ vào ngày 24 hàng quý.

Lãi suất cho vay: 13% năm, lãi suất quá hạn: 19,5% năm(tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là ngôi nhà 01 tầng và quyền sử dụng đất 108m² tại Phường CT, thành phố C có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH754441 số vào sổ CH00968 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 15/11/2011 cho bà Phạm Thị T đã chuyển nhượng cho Nguyễn Thanh T1 và Đặng Thị N. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm cho vay là 2.158.800.000 đồng(Hai tỷ một trăm năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng). Việc thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 giữa anh Nguyễn Thanh T1 và chị Đặng Thị N (bên thế chấp) với Ngân hàng AB - Chi nhánh thành phố C, phòng giao dịch M (Bên nhận thế chấp), do Ủy ban nhân dân phường CT chứng thực ngày 24/01/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, anh Nguyễn Thanh T1 bị ốm và chết, chị Đặng Thị N gặp khó khăn trong việc trả nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng đã nhiều lần cơ cấu thời hạn trả nợ cho chị N nhưng chị N vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bắt đầu phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài thời gian chậm thanh toán cho đến nay. Kể từ thời điểm khoản vay bị quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu chị N trả nợ, nhưng chị N không chịu trả nợ, không chủ động bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm, không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Do chị N vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với Ngân hàng nên Ngân hàng AB đã làm đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đến Tòa án

Cẩm Phả. Tính đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm, ngày 18/8/2017, chị N còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là: 1.061.331.763đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu ba triệu ba mươi một bảy trăm sáu mươi ba đồng*) trong đó: Tiền gốc: 764.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 233.388.582 đồng; Tiền lãi quá hạn gốc(150% lãi suất trong hạn theo quy định tại HĐTD) từ ngày 26/01/2016 đến ngày 18/8/2017 là 63.943.181 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết buộc chị N trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2017 như nêu trên; Buộc chị N tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013 và giấy nhận nợ đính kèm, kể từ ngày 20/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên. Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 và yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay như nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn, đồng thời là người được ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Đặng Thị N trình bày: Do có nhu cầu vay vốn làm ăn kinh doanh, ngày 24/01/2013 vợ chồng chị đã đến Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M làm thủ tục vay tiền, hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013 vay số tiền 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) Mục đích vay: Kinh doanh tạp hóa tạp phẩm, đồ điện đồ gia dụng, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả lãi 03 tháng/01 kỳ vào ngày 24 hàng quý, lãi suất cho vay: 13% năm, lãi suất quá hạn: 19,5% năm(tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng). Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là ngôi nhà 01 tầng và quyền sử dụng đất 108m² tại Phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH754441 số vào sổ CH00968 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 15/11/2011. Sau khi nhận được số tiền vay, thời gian đầu vợ chồng chị đã trả được số tiền 736.000.000 đồng tiền gốc và 356.863.000 đồng tiền lãi, nay do chồng lâm bệnh nặng và chết, kinh tế gặp nhiều khó khăn, tiền vợ chồng chị bỏ ra đầu tư làm ăn kinh doanh chưa thu hồi được nên chị không có khả năng trả nợ nữa. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết buộc chị trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2017, chị N còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là: 1.061.331.763đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu ba triệu ba mươi một bảy trăm sáu mươi ba đồng*) trong đó: Tiền gốc: 764.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 233.388.582 đồng; Tiền lãi quá hạn gốc(

150% lãi suất trong hạn theo quy định tại HĐTD) từ ngày 26/01/2016 đến ngày 18/8/2017 là 63.943.181 đồng, chi hoàn toàn nhất trí, tuy nhiên chị đề nghị Ngân hàng giảm lãi suất đến mức thấp nhất cho chị và tạo điều kiện cho chị được trả dần số tiền gốc và lãi phát sinh vì điều kiện làm ăn của gia đình chị hiện nay rất khó khăn và đề nghị xin ngân hàng khoan lãi quá hạn.

Ý kiến của ngân hàng : Không nhất trí đề nghị của phía bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ cũng như kết quả tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc giao kết Hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD ngày 24/01/2013 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 giữa Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M và anh Nguyễn Thanh T1, chị Đặng Thị N là sự thỏa thuận của các đương sự và hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng AB. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã phát sinh hiệu lực, Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M đã giải ngân, anh T1 và chị N đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) và cho đến ngày 23/05/2017 chị N đã trả được 736.000.000 tiền gốc và 356.863.000đ tiền lãi. Nay chị N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bắt đầu phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài thời gian chậm thanh toán là vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với Ngân hàng. Chị N không tự xử lý hoặc giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết với quan điểm như nêu trên. Chị N có quan điểm tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa là đề nghị xem xét tạo điều kiện cho chị được trả dần số tiền gốc và lãi phát sinh vì điều kiện làm ăn của gia đình chị hiện nay rất khó khăn và đề nghị xin ngân hàng khoan lãi quá hạn.

Ý kiến của ngân hàng: Không nhất trí đề nghị của phía bị đơn.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD ngày 24/01/2013 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 giữa Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M và anh Nguyễn Thanh T1, chị Đặng Thị N quy định tại các Điều 318, 471, 342, 355, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M, buộc chị N trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2017); kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu chị N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Tại điều 2 Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013 giữa Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M và chị Đặng Thị N còn thỏa thuận về lãi suất: “Trường hợp lãi suất cơ bản do Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định có thay đổi, bên A sẽ thỏa thuận lại với bên B để điều chỉnh lãi suất vay phù hợp với quy định của Tổng giám đốc Ngân hàng AB Việt Nam” nên Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Trường hợp chị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi như nêu trên, Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất) số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 và yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay như nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hiện trạng tài sản thế chấp không có sự thay đổi so với thời điểm đăng ký thế chấp, được Tòa án tiến hành xem xét thẩm định như trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/6/2017.

Trong hợp đồng tín dụng và trong hợp đồng thế chấp tài sản, chị N còn thỏa thuận với Ngân hàng có nghĩa vụ trả nợ đầy đủ nếu giá trị tài sản thế chấp sau khi định giá lại không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng này”. Vì vậy cần buộc chị N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng AB nếu tài sản bảo đảm không đủ trả nợ.

Chị Đặng Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M, 21.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 20/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 318, 342, 355, 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AB đối với chị Đặng Thị N.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD ngày 24/01/2013 giữa Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch M và chị Đặng Thị N.

Buộc chị Đặng Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng AB các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2017) là 1.061.331.763đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi một bảy trăm sáu mươi ba đồng*) trong đó: Tiền gốc: 764.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 233.388.582 đồng; Tiền lãi quá hạn gốc(150% lãi suất trong hạn theo quy định tại HĐTD) từ ngày 26/01/2016 đến ngày 18/8/2017 là 63.943.181đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Đặng Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 24/01/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Tiếp tục duy trì: Hợp đồng thế chấp tài sản là (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: 01/HĐTC ngày 24/01/2013 giữa Ngân hàng AB – Chi nhánh thành phố C - phòng giao dịch T M và chị Đặng Thị N, tài sản thế chấp là ngôi nhà 01 tầng và quyền sử dụng đất 108m² tại, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH754441 số vào sổ CH00968 do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 15/11/2011 mang tên Nguyễn Thanh T1 và Đặng Thị N để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng AB thì buộc chị Đặng Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng AB cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Chị Đặng Thị N phải nộp 43.800.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng AB, 21.750.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 20/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn và người được ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – 18/8/2017;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tp.Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CC THADS tp.Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ – VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng